

Bản án số: 62/2022/HSST
Ngày 01- 11- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Anh Thor

Ông Đỗ Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang- Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Huế- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2022/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Chiến Th (tên gọi khác: Th cún), sinh ngày 07 tháng 7 năm 1977 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 14 B107, Tổ 8, phường Cát B, quận Hải A, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và bà Lê Thị Ng; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân (07 tiền án đã được xóa án tích): Tại Bản án số 111/HSST ngày 04/11/1993, Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền, Hải Phòng xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội Trộm cắp tài sản của công dân; tại Bản án số 263/HSST ngày 17/9/1994 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; tổng hợp hình phạt của bản án số 111 ngày 04/11/1993 buộc Thành phải chấp hành hình phạt chung là 27 tháng tù; tại Bản án số 312/HSST ngày 29/8/1997 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; tại Bản án số 62/HSST ngày 20/11/2001 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; tại Bản án số 154/HSST ngày 03/10/2003 của Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền, Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tại Bản án số 58/HSST ngày 08/9/2004 của Tòa án nhân dân quận Hải An, Hải

Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tại Bản án số 36/2016/HSST ngày 11/11/2016 của Tòa án nhân dân quận Hải An, Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giam từ ngày 19/4/2022. Có mặt.

2. Huỳnh Thiên Ân, sinh ngày 11 tháng 3 năm 1997 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 14, lô E B2 (nay là số 14 dãy E tổ 8) phường Cát B, quận Hải A, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Trọng Ngh và bà Phan Thị Thuý V; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/4/2022. Có mặt.

- Bị hại: Ông Lâm Văn R, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn 5, xã Trung L, huyện Vĩnh B, Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 09/12/2021, Huỳnh Thiên Ân đến nhà Lê Chiến Th ở số 14 B107 tổ 8 phường Cát B, quận Hải A, Hải Phòng chơi và ngủ lại. Đến khoảng 02 giờ ngày 10/12/2021, Th và Ân rủ nhau đi loanh quanh khu vực đường Nguyễn Văn H xem có nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản đem đi bán lấy tiền chơi điện tử. Khi cả hai đến khu vực nhà số 02/99 Nguyễn Văn H, phường Thành T, quận Hải A thì Th phát hiện có nhà đang xây dựng, phía cửa phụ (bên hông) không có cửa mà chỉ đóng tạm bằng các tấm cốp pha. Th đẩy cửa vào bên trong, còn Ân đứng ở ngoài. Một lát sau, Th bê ra ngoài 02 chân giàn giáo đưa cho Ân. Ân đỡ 02 chân giàn giáo, dựng vào tường ngay sát cửa phụ. Th tiếp tục quay vào bê tiếp 02 chân giàn giáo đưa ra ngoài cho Ân đỡ. Sau đó, Ân và Th mỗi người bê 02 chân giàn giáo mang về để trước cửa nhà Th. Cả hai quay lại ngôi nhà trên thêm vài lần để lấy thêm giàn giáo. Lần 2 Th lấy 04 chân giàn giáo ra ngoài và cùng Ân, mỗi người bê 02 chân về để trước cửa nhà Th. Lần 3 và lần 4, mỗi lần Th lấy 02 chân giàn giáo ra ngoài, sau đó, Ân và Th mỗi người bê 01 chân về để trước cửa nhà Th. Lần cuối cùng, Th vào trong bê ra ngoài 02 bó thanh giằng giáo, mỗi bó có 05 cặp thanh giằng giáo, Ân và Th mỗi người bê 01 bó đem về để ở cửa nhà Th. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, Th lấy xe đạp mini màu đỏ của bà Lê Thị Ng (mẹ đẻ của Th), rồi cùng Ân chở nhiều lần toàn bộ số lượng giàn giáo và thanh giằng ra khu vực đê Đồng X để tìm chỗ bán. Nhưng lúc này do trời còn sớm, nên cả hai để lại số giàn giáo trên đê, rồi quay lại nhà Th để Th tắm rửa thay đồ. Đến khoảng gần 05 giờ cùng ngày thì cả hai ra khu vực đê Đồng X để đem bán số giàn giáo lấy được, thì gặp lực lượng Công an phường Thành T đi tuần tra. Th bỏ chạy còn Ân bị lực lượng Công an bắt giữ, cùng toàn bộ tang vật đưa về trụ sở để lập biên bản.

Tài liệu điều tra xác định 12 chân giàn giáo và 10 cặp thanh giằng bằng kim loại thuộc quản lý của ông Lâm Văn R.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 09/KL- HĐĐGTS ngày 17/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hải An kết luận: 12 chân giàn giáo bằng kim loại, kích thước mỗi chân 178,5 x 100 (cm), đường kính ngoài của ống trụ chân là 05 (cm) trị giá 3.240.000 đồng; 10 cặp thanh giằng bằng kim loại, kích thước mỗi thanh dài 200 (cm), đường kính ngoài 02 (cm) trị giá 550.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản trên tại thời điểm tháng 12/2021 là 3.790.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 63/ CT- VKSHA ngày 10 tháng 10 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An truy tố các bị cáo Lê Chiến Th và Huỳnh Thiên Ân về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Chiến Th từ 12- 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thiên Ân 12- 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Ân.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 BLHS các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung tuy nhiên do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập và tài sản riêng nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận đã cùng nhau thực hiện hành vi như nội dung nêu trên. Bị cáo Ân khai: Bị cáo Th là người rủ bị cáo Ân trộm cắp tài sản. Các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ, không thống nhất tỷ lệ ăn chia tài sản trộm cắp có được. Trong tất cả các lần trộm cắp, thì bị cáo Th là người trực tiếp lấy tài sản từ căn nhà số 02/99 Nguyễn Văn H. Bị cáo Ân là người canh giới bên ngoài và cùng bị cáo Th mang tài sản chiếm đoạt được đi khỏi nơi cất giữ. Khi bị cáo Th lấy xe đạp của bà Lê Thị Ng (mẹ đẻ của Th) để vận chuyển tài sản trộm cắp được, bà Ng đang ngủ không biết việc này. Bị cáo Th thống nhất với lời khai của bị cáo Ân là đúng.

Các bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Trong quá trình điều tra, từ ngày 12/5/2022, bị cáo Th có lời nói, hành vi không bình thường, Điều tra viên không tiến hành được các hoạt động điều tra đối với bị cáo. Ngày 27/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 228/QĐ-ĐTTH trưng cầu tình trạng tâm thần đối với Lê Chiến Th. Ngày 18/8/2022, Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền núi phía Bắc có Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 112/KLGĐ, kết luận: Lê Chiến Th không bị bệnh tâm thần. Tại thời điểm thực hiện hành vi ngày 10/12/2021, Lê Chiến Th không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại Lê Chiến Th không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

[3] Xét lời khai của bị cáo Á tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo Th tại cơ quan điều tra (các ngày 15/3/2022 và 19/4/2022), phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, bị cáo Th thừa nhận lời khai của bị cáo Á là đúng.

[4] Từ mục [2] và [3] Hội đồng xét xử xét có đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ 02 giờ 30 phút đến 04 giờ ngày 10/12/2021, tại khu vực ngách 02/99 đường Nguyễn Văn H, phường Thành T, quận Hải A, Hải Phòng, các bị cáo Lê Chiến Th và Huỳnh Thiên Á đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Lâm Văn R, gồm: 12 chân giàn giáo và 10 cặp thanh giằng giáo bằng kim loại. Tổng trị giá tài sản là 3.790.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng

vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định các bị cáo đồng phạm tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo Th có 07 tiền án đã được xóa, có nhân thân không tốt. Bị cáo Â không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

[6] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Â phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Â theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Xét vai trò thực hiện tội phạm của từng bị cáo: Các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, không có sự câu kết chặt chẽ, đồng phạm mang tính giản đơn. Bị cáo Th là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Â thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời là người thực hành tội phạm tích cực, trực tiếp lấy tài sản, giữ vai trò chính. Bị cáo Â đứng cạnh giới bên ngoài, cùng với bị cáo Th mang tài sản chiếm đoạt được đến nơi khác để tiêu thụ, tạo điều kiện, giúp sức cho bị cáo Th thực hiện hành vi chiếm đoạt, giữ vai trò thấp hơn bị cáo Th.

[9] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, xét tội phạm mà các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng. Đối với bị cáo Th có nhân thân không tốt, đã 07 lần phạm tội chiếm đoạt tài sản, giữ vai trò chính trong vụ án. Vì vậy, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Đối với bị cáo Â có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo Â đã thành thật hối lỗi, có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo Â khỏi xã hội, mà cho bị cáo được cải tạo không giam giữ. Và giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục theo Điều 36 của Bộ luật Hình sự, cũng đảm bảo răn đe, cải tạo đối với bị cáo, không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[10] Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự, trong thời gian chấp hành án bị cáo Â bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Xét bị cáo Â không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo.

[11] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét quy mô, mức độ phạm tội của các bị cáo không lớn, các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

[12] Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí:

[13] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Những vấn đề khác:

[14] Cơ quan Cảnh sát điều tra— Công an quận Hải An đã trả lại 01 xe đạp mini hai dón, màu đỏ đã qua sử dụng cho người quản lý hợp pháp là bà Lê Thị Ng, là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Chiến Th 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 19/4/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bị cáo Huỳnh Thiên Â 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Cát B, quận Hải A, Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Huỳnh Thiên Â cho Ủy ban nhân dân phường Cát B, quận Hải A, Hải Phòng giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo Â có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Cát B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo Lê Chiến Th, Huỳnh Thiên Ân đều phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- CQCSĐT- Công an quận Hải An;
- CQTHAHS- Công an quận Hải An;
- Phòng PV06- Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Thủy